

Số: 85/TB-CHKRG

Rạch Giá, ngày 22 tháng 09 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc “Lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá tài sản thanh lý của Tổng Công ty tại Cảng hàng không Rạch Giá”

Căn cứ Luật Đấu tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đấu giá tài sản hiện hành;

Quyết định số 1267/QĐ-TCTCHKVN ngày 21/04/2026 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc Phê duyệt thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, công cụ dụng cụ của Tổng Công ty tại Cảng hàng không Rạch Giá.

Căn cứ Quyết định số 3448/QĐ-TCTCHKVN ngày 16/09/2026 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam- CTCP về việc phê duyệt kết quả thẩm định giá cho tài sản cố định, công cụ dụng cụ, vật tư thu hồi của Tổng công ty tại cảng hàng không Rạch Giá;

Cảng hàng không Rạch Giá – Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá tài sản thanh lý của Tổng Công ty tại Cảng hàng không Rạch Giá với các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị có tài sản đấu giá: Cảng hàng không Rạch Giá – Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.

- Địa chỉ: Cảng hàng không Rạch Giá 418 Cách Mạng Tháng 8, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Việt Nam.

- Mã số thuế: 0311638525-017

- Điện thoại: 0963053131

2. Tài sản đấu giá và giá khởi điểm:

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| a) Tài sản cố định: | : 11 danh mục |
| Giá trị bán khởi điểm | : 807.258.000 đồng |
| b) Công cụ dụng cụ: | : 256 danh mục |
| Giá trị bán khởi điểm | : 15.502.000 đồng |
| c) Công cụ dụng cụ: | : 12 danh mục |
| - Giá trị bán khởi điểm | : 19.718.000 đồng |

Tổng cộng giá bán khởi điểm: **842.478.000 đồng** (Bằng chữ: Tám trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm đồng). Giá chưa bao gồm thuế GTGT

(Chi tiết tài sản, công cụ dụng cụ thu hồi thanh lý theo phụ lục 1 đính kèm).

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản:

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024); Điều 32, Điều 33 và Phụ lục I Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên	2,0
	Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	
4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0

5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1,1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1,2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3,1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3,2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1,1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1,2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1,3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1,4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2,1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2,2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2,3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2,4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3,1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3,2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0

3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3) / Y$	
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0

7	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</i>	4,0
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7,1	Dưới 05 năm	2,0
7,2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7,3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i>	5,0
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
8,1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8,2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8,3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i>	5,0
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9,1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9,2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9,3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2,0

2	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản	3,00
3	Tiêu chí khác: Tổ chức hành nghề đấu giá có số lượng chi nhánh hoạt động trên cả nước là nhiều nhất. (Để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận và được tư vấn mua hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá thuận lợi nhất)	3,00
Tổng số điểm		100

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại sẽ được lựa chọn. Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì Cảng hàng không Rạch Giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

Việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí quy định của Luật Đấu giá tài sản và các quy định có liên quan, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và cạnh tranh, bao gồm:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị;
- Phương án tổ chức cuộc đấu giá;
- Năng lực, kinh nghiệm của đấu giá viên và tổ chức đấu giá;
- Uy tín, kết quả thực hiện các hợp đồng tương tự;
- Thủ lao dịch vụ đấu giá và các chi phí liên quan;
- Khả năng ứng dụng đấu giá trực tuyến (nếu có);

Các tiêu chí khác phù hợp với tính chất tài sản.

4. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức bán đấu giá:

- Trong thời gian 05 (Năm) ngày làm việc kể từ ngày thông báo (Trong giờ hành chính làm việc).

5. Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Hồ sơ đăng ký tham gia phải đóng thành quyển và nộp 2 bộ
- Đơn xin tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.
- Bản sao Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức đấu giá.
- Danh sách đấu giá viên thực hiện.
- Hồ sơ chứng minh kinh nghiệm.
- Bảng tự chấm điểm theo nội dung của Bảng chấm điểm tại Mục 3 Phụ lục II Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản của thông báo này.

- Hồ sơ năng lực: Liệt kê đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc đấu giá tài sản; tài liệu chứng minh về năng lực, kinh nghiệm uy tín của tổ chức đấu giá tài sản; Tài liệu chứng minh tổ chức hành nghề đấu giá đang hoạt động hợp pháp và được công khai trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản, các thông tin khác phục vụ cho việc chấm điểm theo quy định của thông báo này.
- Phương án tổ chức đấu giá tài sản.
- Bản cam kết bảo mật thông tin người tham gia đấu giá.
- Văn bản đề xuất khung thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản.
- Tổ chức đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn.

6. Cách thức lựa chọn đấu giá:

- Căn cứ thông tin trong hồ sơ đăng ký của tổ chức đấu giá tài sản, Cảng hàng không Rạch Giá chấm điểm theo các tiêu chí tại mục 3 Phụ lục II của thông báo này. Việc lựa chọn được thực hiện trên cơ sở tổng số điểm theo bảng tiêu chí đánh giá. Trường hợp có từ hai tổ chức trở lên có tổng điểm bằng nhau thì ưu tiên tổ chức có điểm cao hơn về năng lực, kinh nghiệm; nếu vẫn bằng nhau thì người có tài sản quyết định lựa chọn trên cơ sở xem xét phương án tổ chức đấu giá và hiệu quả thực hiện.
- Sau khi có thông báo kết quả lựa chọn, tổ chức đấu giá được lựa chọn phải đến ký hợp đồng trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc. Quá thời hạn trên mà không có lý do chính đáng thì được xem là từ chối ký kết hợp đồng và Cảng hàng không Rạch Giá xem xét lựa chọn tổ chức xếp hạng tiếp theo.

7. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn.

- Văn phòng cảng Cảng hàng không Rạch Giá.
- Cảng hàng không Rạch Giá, 418 Cách Mạng Tháng 8, phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Việt Nam.
- Người liên hệ: Hoàng Thanh Tâm
- Điện thoại: 0944544343

Lưu ý:

- ✓ Người đến nộp trực tiếp phải mang theo giấy giới thiệu, CMND/CCCD.
- ✓ Hồ sơ phải được niêm phong và dán kín.
- ✓ Không hoàn lại đối với hồ sơ không được lựa chọn.

Thông báo này được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP và Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

GIÁM ĐỐC



Trương Tuấn Tài